TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH **TỈNH NGHỆ AN** Số: 248/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vinh, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hồ Thị Lương D và anh Bùi Thế K

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Lương D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/7/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Hồ Thị Lương D, sinh năm 1978; Địa chỉ: khối 11, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

+ Anh Bùi Thế K, sinh năm 1975; Địa chỉ: khối 11, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/7/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/7/2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Lương D và anh Bùi Thế K.

1.2. Về con chung: vợ chồng có 2 con chung là Bùi Thị Huyền T, sinh ngày: 15/10/2005 và Bùi Tuấn K, sinh ngày 22/5/2012. Ly hôn chị D, anh K thỏa thuận: Giao 2 con chung là Bùi Thị Huyền T, sinh ngày: 15/10/2005 và Bùi Tuấn K, sinh ngày 22/5/2012 cho chị Hồ Thị Lương D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Bùi Thế K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung cho chị D mỗi tháng 8.000.000đồng (Mỗi cháu 4.000.000đ/1tháng) kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, và gặp gỡ con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Hồ Thị Lương D làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Bùi Thế K không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung: chị D, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKS TP. Vinh*
- *Chi cục THADSTP Vinh*
- *Các đương sự*
- *UBND P Trung Đô*
- *Lưu HS*

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoài